

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2020/HS-ST**
Ngày 16-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu

Ông Vũ Mạnh Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Phương - Thư ký Tòa án của Tòa án quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

V.V.V, sinh năm 19... tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Lang thang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVN và bà TTD; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là GHA và 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 10/11/2019, tạm giữ từ ngày 11/11/2019, tạm giam từ ngày 20/11/2019; danh chỉ bản số 426, lập ngày 13/11/2019 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2019, tổ công tác Công an phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà, phố H,

phường P, quận H phát hiện V.V.V có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, V tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng nhãn hiệu Malboro bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu xám có hình đầu lâu, V khai nhận là ma túy tổng hợp mang đi để bán. Tổ công tác niêm phong vật chứng, đưa V về trụ sở Công an phường làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, V.V.V khai nhận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10/11/2019, V nhận được điện thoại của T là bạn quen ngoài xã hội (hiện không xác định được nhân thân) từ số 0936314xxx gọi đến số 0844825xxx của V hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp. V đồng ý bán với giá 2.500.000 đồng (500.000 đồng/viên) và thỏa thuận mua bán ma túy tại khu vực trước cửa số nhà ..., phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Sau đó, V thuê xe ôm của 01 người đàn ông không quen biết đến khu vực ngã tư L - P, quận D, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, V mua của 01 nam thanh niên tên là V (không rõ nhân thân) 05 viên ma túy tổng hợp với giá 1.750.000 đồng (350.000 đồng/viên). Nam thanh niên đưa cho V 01 vỏ bao thuốc lá Malboro màu trắng bên trong có 05 viên ma túy. V cất số ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi thuê xe ôm của 01 người đàn ông không quen biết chở đến điểm hẹn để bán ma túy cho Tuấn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi V đi đến khu vực trước cửa số ..., phố H, phường P, quận H, chưa kịp bán ma túy cho T thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của V.V.V. Tại Kết luận giám định số 7280/KLGD-PC09 ngày 20/11/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“05 viên nén màu xám có hình đầu lâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,904 gam”*.

Cơ quan Công an đã dẫn giải V đi xác định địa điểm mua ma túy và nam thanh niên bán ma túy cho V. Kết quả, V xác định được nơi mua ma túy tại ngã tư L - P, quận D, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được nam thanh niên tên là V bán ma túy cho V, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với người đàn ông tên là T hỏi mua ma túy của V, do V quen ngoài xã hội, không biết tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng là tài sản của V, dùng liên lạc bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-HBT ngày 19/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố V.V.V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V.V.V khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V.V.V mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,904 gam ma túy loại MDMA; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V.V.V không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 10/11/2019, tại khu vực trước cửa số nhà ..., phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, V.V.V có hành vi tàng trữ trái phép 1,904 gam ma túy loại MDMA để bán. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V.V.V thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V.V.V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V.V.V không có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thì “bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo V.V.V, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, do bị cáo V.V.V không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,904 gam ma túy MDMA thu giữ của bị cáo V.V.V là vật cấm tàng trữ, nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng là tài sản thuộc quyền sở hữu của V, được V sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo V.V.V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông tên là V bán ma túy cho V.V.V và người đàn ông tên là Tuấn hỏi mua ma túy của V.V.V: V khai không biết nhân thân, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo V.V.V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt V.V.V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với V.V.V.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, bên trong có 05 viên nén màu xám hình đầu lâu đều là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 1,904 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo V.V.V.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu hồng, bật lên nguồn, nhưng do không có mặt khóa, nên không kiểm tra được imei, vỏ máy có ghi iPhone Designed by Apple in California Assemble in China Model A1784 FCC ID: BCG-E3092A IC: 579C-E3092A.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 216/20 ngày 23/4/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo V.V.V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo V.V.V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trạm tạm giam số 1 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam